

Số: 203 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 28 tháng 8 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

Căn cứ Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 82/QĐ-BKHCN ngày 16 tháng 01 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Thực hiện Công văn số 1710/BKHCN-TĐC ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc đề xuất nội dung công việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 996, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, với những nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

a) Phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng dịch vụ kỹ thuật đo lường theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng hội nhập quốc tế và nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho hoạt động doanh nghiệp, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Thừa Thiên Huế.

b) Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực ưu tiên như công nghiệp công nghệ cao, công nghệ điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số, nông nghiệp công nghệ cao v.v...; xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình bảo đảm đo lường tại doanh nghiệp; tăng cường hoạt động đo lường gắn chặt với hoạt động doanh nghiệp.

c) Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực trong xã hội để đóng góp phát triển hoạt động đo lường.

d) Áp dụng hiệu quả bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

đ) Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2025:

- Hỗ trợ và khuyến khích xã hội hóa **được ít nhất 10 chất chuẩn, chuẩn** đo lường, phương tiện đo các loại đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp;

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường ít nhất 300 lượt người tham gia hoạt động đo lường;

- Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo cho ít nhất 50 lượt doanh nghiệp, tổ chức bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân;

- Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường ít nhất 01 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

b) Đến năm 2030:

- Hỗ trợ và khuyến khích xã hội hóa được ít nhất 20 loại: chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo nhằm đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp;

- Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường ít nhất 500 lượt người tham gia hoạt động đo lường;

- Triển khai Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo cho ít nhất 100 lượt doanh nghiệp bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân;

- Triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường ít nhất 05 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

II. NHIỆM VỤ

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động đo lường

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và xã hội về hoạt động đo lường;

b) Tổ chức diễn đàn đo lường doanh nghiệp tỉnh thường niên, hội nghị, hội thảo về đo lường và các văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam; triển khai các hoạt động kỷ niệm ngày đo lường Việt Nam.

2. Áp dụng cơ chế, chính sách nhằm tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp

a) Khảo sát, đánh giá tình hình sử dụng phương tiện, thiết bị đo lường tại các doanh nghiệp; rà soát, đề xuất danh mục phương tiện đo, chuẩn đo lường, chất chuẩn vào danh mục các sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

b) Xây dựng kế hoạch định kỳ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách và Danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Trong đó tập trung vào các ngành lĩnh vực như: công nghiệp công nghệ cao, công nghệ điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số, nông nghiệp công nghệ cao, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, v.v...;

c) Thúc đẩy xã hội hóa hoạt động đo lường; khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học công nghệ đo lường; áp dụng các cơ chế, chính sách thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu;

d) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm tăng cường năng lực, hoạt động của tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

3. Tăng cường phát triển hạ tầng đo lường của Tỉnh

a) Xây dựng, phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; duy trì hệ thống chuẩn đo lường, đảm bảo độ chính xác và tính liên kết với chuẩn đo lường quốc gia của Việt Nam. Phát triển được ít nhất 30 chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp. Trong đó:

- Giai đoạn đến 2025: 10 chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại.

- Giai đoạn từ 2025 -2030: 20 chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại.

b) Phát triển 2 đến 3 tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đáp ứng các yêu cầu của bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để phục vụ nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp;

c) Bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ tham gia hoạt động đo lường của các sở, ban, ngành, địa phương và doanh nghiệp. Cụ thể:

- Cử cán bộ tham gia hoạt động đo lường của địa phương đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường.

- Tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ phụ trách kỹ thuật đo lường tại doanh nghiệp (thuộc các lĩnh vực đo lường: khối lượng, dung tích, độ dài, áp suất, nhiệt độ, hóa lý, điện, điện từ,...).

d) Tăng cường hỗ trợ công tác nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng về khoa học công nghệ đo lường;

đ) Triển khai áp dụng các quy trình quản lý tiên tiến đối với hoạt động kiểm định đo lường, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường (xây dựng, áp dụng và chứng nhận hệ thống quản lý phòng thử nghiệm theo Tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025).

4. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường

a) Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác kiểm tra nhà nước về đo lường, triển khai áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường đối với phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Trong đó:

- Giai đoạn đến 2025: 01 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường

- Giai đoạn từ 2025 -2030: 05 phòng thí nghiệm được công nhận trên địa bàn tỉnh cho các lĩnh vực đo lường

b) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp về công tác quản lý hoạt động đo lường.

5. Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa

a) Hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, xây dựng phương pháp đo:

- Giai đoạn đến 2025: Hỗ trợ 20 doanh nghiệp.

- Giai đoạn từ 2025 -2030: Hỗ trợ 30 doanh nghiệp.

b) Hỗ trợ tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường;

c) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong quá trình sản xuất theo quy định pháp luật hiện hành.

6. Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ về đo lường

a) Tích cực tham gia các hoạt động của các tổ chức quốc tế và khu vực về đo lường, ban và tiểu ban kỹ thuật;

b) Phối hợp tổ chức tại địa phương các khóa đào tạo, tập huấn, trao đổi kinh nghiệm với các quốc gia có ngành đo lường phát triển.

III. GIẢI PHÁP

1. Giải pháp về tổ chức và nhân lực

a) Đào tạo đội ngũ chuyên gia về tiêu chuẩn hóa cho các sở, ngành, doanh nghiệp để hỗ trợ tư vấn và triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch;

b) Khuyến khích thành lập mới các tổ chức, doanh nghiệp hoạt động tư vấn về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, năng suất - chất lượng, sở hữu trí tuệ, kiểm toán năng lượng, chứng nhận hợp quy sản phẩm hàng hóa nhóm 2. Tạo mọi điều kiện để các tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hoạt động chuyên nghiệp về năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa trên địa bàn;

c) Khuyến khích phát triển các tổ chức tư vấn, các tổ chức khoa học công nghệ gia vào Dự án như chuyển giao các kết quả nghiên cứu KH-CN cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất.

2. Giải pháp về nguồn kinh phí

a) Kinh phí từ ngân sách tỉnh là tập trung vào việc cải tiến công nghệ, thiết bị đo lường, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ đo lường, xây dựng chính sách hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về đo lường, hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa,...;

b) Nguồn vốn của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất là chủ yếu để đổi mới công nghệ, ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật đo lường; đầu tư, tăng cường năng lực đo lường, thử nghiệm phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường để phục vụ nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp;

c) Nguồn vốn vay ưu đãi, hỗ trợ từ các quỹ như: Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh; Quỹ Đầu tư phát triển và bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh; Quỹ khuyến công, Quỹ khuyến nông; kinh phí sự nghiệp KH-CN tỉnh;... cho đổi mới công nghệ và thiết bị đo lường, cho dự án đầu tư thử nghiệm phương tiện đo; hỗ trợ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý tiên tiến đối với các cơ sở có phòng thử nghiệm được công nhận cho các lĩnh vực đo lường; thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ, sản xuất thử nghiệm;

d) Kết hợp với nguồn vốn của Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” của Bộ Khoa học và Công nghệ, Chương trình khuyến công, khuyến nông, Chương trình phát

triển tài sản sở hữu trí tuệ, Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và lồng ghép với các Chương trình tiêu quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, chiến lược phát triển ngành có liên quan đến đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa.

IV. NGUỒN KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch gồm kinh phí từ ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp và các nguồn hợp pháp khác;

- Nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch là nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ bao gồm: đổi mới, sửa đổi chính sách tạo thuận lợi hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp; tăng cường phát triển hạ tầng đo lường; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường; triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo chất lượng sản phẩm hàng hóa; tăng cường hợp tác quốc tế; đẩy mạnh công tác truyền thông, bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ về hoạt động đo lường;

- Nguồn kinh phí chi đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ đầu tư phát triển hạ tầng đo lường theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch áp dụng theo quy định pháp luật về ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức sơ kết và tổng kết tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình triển khai Kế hoạch.

2. Hàng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, trên cơ sở kế hoạch do UBND tỉnh giao và dự toán chi theo nội dung chi, mức chi đúng chế độ chi tiêu hiện hành, Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính để tổng hợp vào dự toán ngân sách tỉnh báo cáo UBND tỉnh.

3. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, Thành phố Huế căn cứ chức năng nhiệm vụ, nhu cầu và điều kiện phát triển hoạt động đo lường, chủ trì, đề xuất và phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng và phê duyệt các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch trong phạm vi quản lý nhà nước theo thẩm quyền và quy định của pháp luật liên quan.

4. Các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm, trên nhu cầu thực tế của doanh nghiệp phối hợp với các Sở, ban, ngành để được hỗ trợ, tham gia thực hiện nội dung của Kế hoạch; phối hợp

với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến các doanh nghiệp liên quan để tham gia thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất về Sở khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ (để báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, Tp. Huế;
- Hiệp hội DN tỉnh;
- VP: CVP, PCVP N.Đ.Bách;
- Lưu: VT, DL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Thiên Định